TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3- ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 29 tháng 8 năm 2025
"V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 –ĐÀ NẴNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Thủy
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Tý
2. Bà Nguyễn Thị Hồng

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lương Lê Ngọc Linh– Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 8 năm 2025 tại Hội trường xét xử (cơ sở 1), Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 234/2025/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2025 về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2025/QĐXX- HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2025/QĐST - HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Phạm Đỗ Anh Th** – Sinh năm 1997; Địa chỉ: K377/28 Hải Phòng, phường Thanh Kh, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Trần Minh H** – Sinh năm 1993; Địa chỉ: K231/10 Lê Duẩn, phường Thanh Kh, thành phố Đà Nẵng. *(Vắng mặt lần thứ hai).*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phạm Đỗ Anh Th trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Phạm Đỗ Anh Th và ông Nguyễn Trần Minh H kết hôn năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Chính Gián, quận Thanh Khê (nay là phường Thanh Khê), thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự

nguyện. Trong quá trình chung sống với nhau, Bà Th và ông Hiếu thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp, hay cải vã, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên ông bà đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Nay Bà Th nhận thấy không còn tình cảm với ông Hiếu, mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Hiếu .

- *Về quan hệ con chung*: Bà Th xác nhận, bà và ông Hiếu có 01 con chung tên Nguyễn Anh Kh - Sinh ngày 05/10/2015. Ly hôn, Bà Th có nguyện vọng giao con cho ông Hiếu trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Hiện nay, con chung Nguyễn Anh Kh đang sống cùng với ông Hiếu tại địa chỉ K231/10 Lê Duẩn, phường Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- *Về tài sản chung*: Bà Th xác nhận bà và ông Hiếu không có tài sản chung.

- *Về nợ chung*: Bà Th xác nhận bà và ông Hiếu không nợ ai và không ai nợ vợ chồng bà.

**** Bị đơn ông Nguyễn Trần Minh H :*** Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập lấy lời khai, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo hoãn phiên họp họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tiến hành các thủ tục đăng tin tìm kiếm trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng ông Hiếu vắng mặt cũng như không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Bà Th nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông Hiếu .

**** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3:***

- Về thủ tục tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, việc giải quyết vụ án được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo cho các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 71, 234 Bộ luật

tố tụng dân sự. Còn bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có ý kiến trình bày quan điểm về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không tham gia quá trình tố tụng là không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 72, 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm đối với việc giải quyết vụ án: Đối với yêu cầu xin ly hôn và nuôi con chung của bà Phạm Đỗ Anh Th đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng 56,81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của bà Khang. Đề nghị HĐXX xử cho Bà Th ly hôn với ông Nguyễn Trần Minh H và giao con chung tên Nguyễn Anh Kh - Sinh ngày 05/10/2015 cho ông Hiếu trực tiếp nuôi dưỡng, Bà Th cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con chung, bị đơn ông Nguyễn Trần Minh H có cư trú tại khu vực 3 , thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3, Đà Nẵng. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân khu vực 3 đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Nguyễn Trần Minh H vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Trần Minh H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự .

[2] Về nội dung tranh chấp của vụ án:

Tại phiên toà bà Phạm Đỗ Anh Th giữ nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 3, Đà Nẵng giải quyết cho Bà Th được ly hôn ông Nguyễn Trần Minh H .

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Đỗ Anh Th và ông Nguyễn Trần Minh H xây dựng gia đình vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Chính Gián, quận Thanh Khê (nay là phường Thanh Khê), thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu yêu thương nhau. Việc kết hôn giữa Bà Th và ông Hiếu là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc và không trái với quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa Bà Th và ông Hiếu là hoàn toàn hợp pháp.

Xét thấy trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Bà Th xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, nguyên nhân là do vợ chồng hay cải vả không hạnh phúc. Hiện nay, Bà Th

và ông Hiếu đã sống ly thân được hơn 7 năm. Bà Th xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông Hiếu nên mong muốn được ly hôn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, tại các phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Nguyễn Trần Minh H đều vắng mặt và cũng không trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của bà Thuỳ. Điều này thể hiện ông Hiếu không có thiện chí muốn hàn gắn hạnh phúc gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng Bà Th và ông Hiếu đã đến mức trầm trọng, đời sống chung thực tế đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của bà Phạm Đỗ Anh Th đối với ông Nguyễn Trần Minh H .

[2.2] Về quan hệ con chung: Bà Phạm Đỗ Anh Th và ông Nguyễn Trần Minh H có 01 con chung tên Nguyễn Anh Kh - Sinh ngày 05/10/2015. Bà Th có nguyện vọng giao con cho ông Hiếu nuôi dưỡng và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/ tháng cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành.

Xét yêu cầu giao con chung của Bà Th cho ông Hiếu nuôi dưỡng thì thấy: Cha mẹ đều có mọi quyền và nghĩa vụ đối với chung theo quy định qui định. Vì vậy, việc xem xét giao con chung cho ai là người trực tiếp nuôi dưỡng phải xem xét ở nhiều yếu tố đảm bảo quyền lợi, điều kiện tốt nhất để con chung được phát triển toàn diện. Cháu Khôi là con trai, Toà án xác minh tại địa phương thể hiện cháu Khôi đang sống ổn định với ông Hiếu, bản thân cháu Khôi cũng có ý kiến bằng văn bản thể hiện nguyện vọng mong muốn ở với ông Hiếu. Vì vậy để tránh sự xáo trộn tâm lý do thay đổi môi trường sống và vì lợi ích mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử thấy rằng nguyện vọng của Bà Th là phù hợp với quy định tại các điều 81, điều 82 và điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử giao con chung Nguyễn Anh Kh cho ông Hiếu trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung đủ 18 tuổi. Sau khi ly hôn Bà Th có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở Bà Th thực hiện quyền này. Bà Th cấp dưỡng nuôi con chung cho ông Hiếu mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Trường hợp Bà Th có nguyện vọng nuôi con chung hoặc vì quyền lợi chính đáng của con chung, các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn bằng vụ án khác theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân gia đình.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Phạm Đỗ Anh Th xác định, bà và ông Hiếu không có. Quá trình giải quyết vụ án ông Hiếu vắng mặt và không có ý kiến gì đối với vấn đề tài sản chung và nợ chung nên HĐXX không đề cập. Nếu sau này, Bà Th và ông Hiếu có tranh chấp về phần tài sản chung và nợ chung thì có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Phạm Đỗ Anh Th phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ

Luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê (nay là Phòng thi hành án dân sự) thành phố Đà Nẵng.

Bà Phạm Đỗ Anh Th phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Minh Khôi theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 227, 235, 266 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 51, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc "Ly hôn, nuôi con chung" của bà Phạm Đỗ Anh Th đối với ông Nguyễn Trần Minh H .

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Đỗ Anh Th – Sinh năm 1997 được ly hôn ông Nguyễn Trần Minh H – Sinh năm 1993.

(Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 051 ngày 01.6.2015 của Ủy ban nhân dân phường Chính Gián, quận Thanh Khê (nay là phường Thanh Khê), thành phố Đà Nẵng không còn giá trị kể từ ngày Bản án này có hiệu lực pháp luật).

2. Về quan hệ con chung: Giao cho ông Nguyễn Trần Minh H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Minh Khôi - sinh ngày 05/10/2015 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi theo quy định pháp luật. Bà Phạm Đỗ Anh Th có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở Bà Th thực hiện quyền này.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Phạm Đỗ Anh Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Trần Minh H số tiền 1.000.000 đồng/01tháng. Thời gian cấp dưỡng từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án. Nếu bên phải thi hành không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ số tiền phải thi hành án thì còn phải chịu tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Phạm Đỗ Anh Th phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0006566 ngày 16.6.2025 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, Đà Nẵng (Nay là phòng thi hành án dân sự khu vực 3, Đà Nẵng).

Bà Phạm Đỗ Anh Th phải chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 3 ;
- Phòng THADS khu vực 3 ;
- Sở tư pháp;
- UBND xã Hợp Thành,
huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá
(Nay là Hợp Tiến, tỉnh Thanh Hoà);
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trương Thị Hồng Thủy